

Duỳn Hải, ngày 16 tháng 4 năm 2025

Số: 35/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; Địa chỉ: Số 54A, đường D1, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lâm Dương Thiện P; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 9764/2024/GUQ-TGĐ12 ngày 08/10/2024.

Bị đơn:

Ông Kiều Văn T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh T.

Bà Lâm Thị L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lâm Thị L và ông Kiều Văn T đồng ý trả cho Ngân hàng A tổng số tiền 2.322.050.830 đồng (Hai tỷ ba trăm hai mươi hai triệu không trăm mười nghìn tám trăm ba mươi đồng), bao gồm:

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 111-00014339.09978/2023/HĐTD ngày 26/09/2023 tổng số tiền nợ 1.849.713.627 (Một tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm mười ba nghìn sáu trăm hai mươi bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng, nợ lãi trong hạn 298.787.670 (Hai trăm chín mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi) đồng, nợ lãi quá hạn 50.925.957 (Năm mươi triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi bảy) đồng.

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03671/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3518497 ngày 12/12/2022 tổng số tiền nợ 400.594.517 (Bốn trăm triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm mười bảy) đồng. Trong đó, nợ gốc 300.000.000 (Ba trăm triệu)

đồng, nợ lãi trong hạn 34.249.315 (*Ba mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười lăm*) đồng, nợ lãi quá hạn 66.345.202 (*Sáu mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm lẻ hai*) đồng.

+ Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB tổng số tiền nợ 71.742.686 (*Bảy mươi một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi sáu*) đồng. Trong đó, nợ gốc 43.336.070 (*Bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi*) đồng, nợ lãi trong hạn 19.784.109 (*Mười chín triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn một trăm lẻ chín*) đồng, nợ lãi quá hạn 8.622.507 (*Tám triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn năm trăm lẻ bảy*) đồng.

- Kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2025 thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 111-00014339.09978/2023/HĐTD ngày 26/09/2023; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03671/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3518497 ngày 12/12/2022; Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

- Trường hợp bà Lâm Thị L và ông Kiều Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho ngân hàng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của bà Lâm Thị L và ông Kiều Văn T tại:

+ Thửa 360, diện tích đo đạc thực tế 24765m², loại đất nuôi trồng thủy sản nước lợ, mặn, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Vàm Rạch Cỏ, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bà Lâm Thị L đứng tên. Có tứ cận:

Hướng Đông giáp thửa 361 có số đo 81,1m; giáp thửa 436 có số đo 31,0m; giáp thửa 437 có số đo 189m;

Hướng Tây giáp thửa 537 có số đo 107,4m; giáp thửa 536 có số đo 183,4m;

Hướng Nam giáp bờ kênh có số đo 64,2m;

Hướng Bắc giáp Đê Hồ Tàu – Ông Năm có số đo 78,1m

+ Tài sản trên thửa 360, diện tích đo đạc thực tế 24765m², loại đất nuôi trồng thủy sản nước lợ, mặn, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Vàm Rạch Cỏ, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh gồm:

Nhà ở: Có kết cấu cột, dầm bằng thép hợp, nền láng vữa xi măng, có bê tông lót, mai tole, vách tole, diện tích 5m x 13,9m = 69,5m²;

Nhà ở: Có kết cấu bê tông cốt thép, móng bê tông cốt thép, xây tường, mái tole, có kết cấu đỡ gỗ, nền đất, không trần, diện tích 12,3m x 4,2m = 51,66m²;

Nhà sau: Nhà ở liên kết, móng cột bê tông cốt thép đúc sẵn, kèo thép, tường xây gạch, trát vữa, nền láng vữa xi măng có bê tông lót, mái tole, không trần, diện tích $3,4m \times 5m = 17m^2$.

Và một số cây trồng trên đất (nếu còn).

- Về án phí hòa giải thành là 39.220.508 đồng.

Bà Lâm Thị L và ông Kiều Văn T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 39.220.508 (*Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn năm trăm lẻ tám*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A không phải chịu án phí; Hoàn trả Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 37.140.135 (*Ba mươi bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn một trăm ba mươi lăm*) đồng theo biên lai thu tiền số 0014464 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lâm Thị L và ông Kiều Văn T tự nguyện chịu 1.500.000 (*Một triệu năm trăm*) đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền này Ngân hàng A đã tạm ứng trước 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng nên bà Lâm Thị L và ông Kiều Văn T phải trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền 1.500.000 (*Một năm trăm triệu*) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong giai đoạn Thi hành án; Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Duyên Hải
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mỹ Linh